Người ký: Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh
Cơ quan: Tỉnh Tây Ninh
Thời gian ký: 14.01.2021 10:17:55 +07:00

ỦY BAN NHÂN DÂN **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 06 /BC-UBND	*Tây Ninh, ngày 12 tháng 01 năm 2021.*

BÁO CÁO

Về các hoạt động trong lĩnh vực vật liệu xây dựng (từ ngày 15/12/2019 đến ngày 14/12/2020)

Thực hiện quy định tại khoản 3 Điều 6 Thông tư số 05/2018/TT-BXD ngày 29/6/2019 của Bộ Xây dựng về việc hướng dẫn xuất khẩu khoáng sản làm vật liệu xây dựng (VLXD) và Thông tư số 05/2019/TT-BXD ngày 10/10/2019 của Bộ Xây dựng về việc sửa đổi, bổ sung Phụ lục của Thông tư số 05/2018/TT-BXD.

Và khoản 1 Điều 10 Thông tư số 02/2019/TT-BXD ngày 01/7/2019 của Bộ Xây dựng về việc hướng dẫn chi tiết về chế độ báo cáo định kỳ; sửa đổi, bổ sung, thay thế một số điều của các Thông tư liên quan đến chế độ báo cáo định kỳ thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng.

Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh Tây Ninh báo cáo như sau:

I. Về tình hình xuất khẩu khoáng sản trên địa bàn tỉnh

Năm 2020, tỉnh Tây Ninh không có doanh nghiệp xuất khẩu khoáng sản.

II. Về các hoạt động trong lĩnh vực VLXD

1. Tình hình thực hiện quy hoạch các loại khoáng sản làm VLXD

- Căn cứ Quyết định số 3172/QĐ-UBND ngày 26/12/2018 của UBND tỉnh về phê duyệt Quy hoạch thăm dò, khai thác, sử dụng khoáng sản làm VLXD thông thường và than bùn tỉnh Tây Ninh đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2035, UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 1128/KH-UBND ngày 01/6/2020 về việc khai thác khoáng sản làm VLXD thông thường tỉnh Tây Ninh năm 2020.

- Trên cơ sở nhu cầu sử dụng khoáng sản làm VLXD thông trên địa bàn tỉnh năm 2021 và giai đoạn 2021-2025, UBND tỉnh đang xem xét phê duyệt Kế hoạch khai thác khoáng sản làm VLXD thông thường tỉnh Tây Ninh năm 2021 và giai đoạn 2021-2025.

2. Hoạt động đầu tư, sản xuất vật liệu xây dựng

a) Vật liệu xây dựng chủ yếu theo quy định tại khoản 2 Điều 1 Nghị định số 95/2019/NĐ-CP ngày 16/12/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 24a/2016/NĐ-CP ngày 05/4/2016 của Chính phủ về quản lý VLXD:

Trên địa bàn tỉnh Tây Ninh, hiện nay chỉ có Nhà máy xi măng Fico Tây Ninh; địa chỉ: ấp Cây Cầy, xã Tân Hòa, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh. Bộ Xây dựng đã có ý kiến tại Công văn số 940/BXD-VLXD ngày 02/5/2019 về việc đầu tư dây chuyền 2 thuộc dự án nhà máy sản xuất xi măng tại xã Tân Hòa, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh của Công

ty Cổ phần Xi măng Fico Tây Ninh; UBND tỉnh đã phê duyệt chủ trương tại Quyết định số 2942/QĐ-UBND ngày 02/12/2020.

b) Gạch đất sét nung: tỉnh Tây Ninh đã dừng cấp chủ trương đầu tư mới, đầu tư mở rộng các cơ sở sản xuất gạch đất sét nung trên địa bàn tỉnh và khuyến khích các doanh nghiệp chuyển đổi sang sản xuất vật liệu xây không nung.

c) Cát nhân tạo: đang kêu gọi đầu tư sản xuất cát nhân tạo thay thế cát tự nhiên.

d) Về bê tông:

Hiện có 04 cơ sở sản xuất bê tông thương phẩm và bê tông cấu kiện đang hoạt động. Năm 2020, UBND tỉnh đã chấp thuận chủ trương đầu tư thêm 01 dự án nhà máy sản xuất bê tông thương phẩm và cấu kiện đúc sẵn TGN.

3. Tình hình sử dụng vật liệu xây không nung (VLXKN) tại tỉnh Tây Ninh

a) Việc tăng cường đẩy mạnh thực hiện chương trình phát triển vật liệu không nung đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 567/QĐ-TTg; các chính sách, cơ chế khuyến khích đầu tư sản suất và tiêu thụ vật liệu không nung tại địa phương:

- UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 53/2017/QĐ-UBND ngày 21/12/2017 Quy định về hỗ trợ ứng dụng, chuyển giao và đổi mới công nghệ; phát triển thị trường công nghệ, tài sản trí tuệ trên địa bàn tỉnh Tây Ninh giai đoạn 2017-2020, trong đó: ưu tiên mức hỗ trợ cho đối tượng là các dự án nghiên cứu công nghệ sản xuất VLXKN, đổi mới công nghệ sản suất VLXKN, sản xuất thiết bị VLXKN.

- Năm 2020, Sở Xây dựng đã phối hợp Sở Khoa học và Công nghệ và các đơn vị liên quan tổ chức hội nghị đánh giá tình hình và tiếp tục triển khai hướng dẫn sử dụng gạch không nung trên địa bàn tỉnh tại Sở Xây dựng ngày 05/6/2020, với hơn 80 đại biểu tham dự.

- Tình hình sản xuất tiêu thụ gạch không nung chỉ còn 3/8 cơ sở sản xuất còn hoạt động, với công suất 49,9 triệu viên/năm.

b) Việc sử dụng vật liệu xây không nung trong các công trình xây dựng theo Điều 3, Điều 6 Thông tư số 13/2017/TT-BXD ngày 08/12/2017 của Bộ Xây dựng quy định sử dụng vật liệu xây không nung trong công trình xây dựng

UBND tỉnh đã chỉ đạo các chủ đầu tư thực hiện nghiêm việc sử dụng VLXKN trong các công trình xây dựng, đảm bảo tỷ lệ theo quy định.

4. Tình hình xóa bỏ các lò sản xuất gạch đất sét nung thủ công tại tỉnh Tây Ninh

- Đối với lò đứng liên tục: tỉnh Tây Ninh đã xóa bỏ hoàn toàn.

- Thực hiện Công văn số 8616/VPCP-CN ngày 10/9/2018 của Văn phòng Chính phủ thực hiện lộ trình chấm dứt hoạt động của các lò gạch đất sét nung sử dụng công nghệ lạc hậu và thực hiện các dự án sản xuất gạch đất sét nung, UBND tỉnh Tây Ninh đã ban hành Quyết định số 2187/QĐ-UBND ngày 09/10/2019 và Quyết định số 1708/QĐ-UBND ngày 07/8/2020 về tiêu chí để xem xét, chấp thuận chủ trương cho các cơ sở sản

xuất gạch đất sét nung gia hạn thời gian hoạt động, chuyển đổi công nghệ trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

UBND tỉnh Tây Ninh đã chấp thuận chủ trương chuyển đổi công nghệ Hoffman sang Tuynen cho **43/73** cơ sở sản xuất gạch đất sét nung.

- Các cơ sở sản xuất gạch sét nung còn lại sản xuất gạch theo công nghệ Hoffman sử dụng nguyên liệu đốt là trấu, mùn cưa, củi và các phế phẩm từ nông nghiệp.

5. Đề xuất các chính sách phát triển vật liệu xây dựng tiết kiệm tài nguyên khoáng sản, tiết kiệm năng lượng, thân thiện với môi trường

UBND tỉnh Tây Ninh kiến nghị Bộ Xây dựng các nội dung sau:

- Ban hành các tiêu chuẩn kỹ thuật thiết kế, thi công và nghiệm thu cho các loại VLXKN áp dụng thống nhất và phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương.

- Ban hành hệ thống tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật và các định mức kinh tế kỹ thuật liên quan đến sản xuất và sử dụng cát nghiền trong các công trình xây dựng.

(Báo cáo số liệu trong lĩnh vực vật liệu xây dựng và tình hình sử dụng vật liệu xây tỉnh Tây Ninh năm 2019 theo Mẫu số 06, 07 Phụ lục Thông tư số 02/2019/TT-BXD đính kèm)

UBND tỉnh Tây Ninh kính báo cáo Bộ Xây dựng biết, tổng hợp./.

Trân trọng!

Nơi nhận:
- Bộ Xây dựng;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- LĐVP; p. KT; Sở Xây dựng;
- Lưu: VT.bao.vbub.2021.01.05

5

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Mạnh Hùng

Phụ lục I

BÁO CÁO CÁC SỐ LIỆU VỀ LĨNH VỰC VẬT LIỆU XÂY DỰNG

STT	Chủng loại vật liệu xây dựng	Đơn vị tính	Tổng số cơ sở sản xuất	Tổng công suất		Ghi chú
				Thiết kế	Thực tế	
1	Xi măng	Triệu tấn	1	1.500,00	1.500,00	
2	Gạch ốp lát	Triệu m^2	Không			
3	Sứ vệ sinh	Triệu SP	Không			
4	Kính xây dựng	Triệu m^2 (QTC)	Không			
5	Vôi công nghiệp	Tấn	Không			
6	Vật liệu xây	Tỷ viên				
-	Vật liệu xây nung	Triệu viên/năm	73	1.131,30	1.131,30	
-	Vật liệu xây không nung	Triệu viên/năm	8	112,94	49,90	3 đơn vị còn hoạt động
7	Tấm lợp fibro xi măng	triệu m^2	Không			
8	Đá ốp lát	m^2	Không			
9	Đá xây dựng	m^3/năm	1	450.000,00	460.000,00	
10	Cát xây dựng	m^3/năm	19	685.000,10	645.100,00	

Phụ lục II

BÁO CÁO TÌNH HÌNH SỬ DỤNG VẬT LIỆU XÂY

(Năm: 2020)

STT	Công trình	Địa điểm xây dựng	Vật liệu sử dụng					Ghi chú
			Gạch xây			Tấm tường		
			ĐVT	Gạch nung	Gạch không nung	ĐVT	Khối lượng	
I	**Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng huyện Tân Biên**							
1	Xây dựng chốt dân quân Cua số 5	Xã Hòa Hiệp	Viên	15.104	13.988			
2	Xây dựng chốt dân quân Cầu Ván	Xã Tân Lập	Viên	11.687	13.990			
3	Trường THCS Thiện Ngôn	Xã Tân Bình	Viên	2.600	49.400			
4	Xây dựng Trụ Sở UBND xã Trà Vong	Xã Trà Vong	Viên	45.355	74.000			
5	Hàng rào BCHQS xã Tân Phong	Xã Tân Phong	Viên	33.607	-			
6	Chốt dân quân biên giới Cây Me xã Hòa Hiệp	Xã Hòa Hiệp	Viên	9.041	10.622			
7	Sửa chữa nhà làm việc Phòng Tài nguyên - Môi trường	Thị trấn Tân Biên	Viên	-	883			
8	Sửa chữa nhà NLV Khối đoàn thể, Công an và Hội trường xã Thạnh Bắc	xã Thạnh Bắc	Viên	-	6.804			
II	**Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng huyện Tân Châu**							
1	Hàng rào trụ sở mới UBND xã Tân Hội	Tân Hội	Viên		55.200			
2	Chốt dân quân Suối Tre	Suối Ngô	Viên	14.900	27.424			
3	Chốt dân quân cầu Sài gòn 2	Tân Hòa	Viên	18.000	30.000			
4	Hàng rào Đại đội C1	Tân Hội	Viên	12.531	12.989			
5	Chốt dân quân Cây cầy	Tân Hòa	Viên	18.500	28.000			
6	Cổng hàng rào phía sau và hông Công an huyện, nhà tạm giữ xe mô tô vi phạm	Thị trấn	Viên	-	15.381			
7	Nhà ăn BCH Quân sự huyện	Thạnh Đông	Viên	22.000	32.000			
8	Phòng khánh tiết, hàng rào UBND huyện, nhà xe CB-CNV	Thị trấn	Viên	41.367	7.000			
9	Xây dựng hạ tầng chợ Tân Thành	Tân Thành	Viên	17.226	16.216			
10	Trạm cấp nước ấp Trảng Trai	Tân Hòa	Viên	-	-			

STT	Công trình	Địa điểm xây dựng	Vật liệu sử dụng					Ghi chú
			Gạch xây			Tấm tường		
			ĐVT	Gạch nung	Gạch không nung	ĐVT	Khối lượng	
11	Sửa chữa hội trường nhà văn hóa, nâng cấp trung tâm VHHTCĐ, mua trang thiết bị 5 phòng chức năng xã Tân Đông	Tân Đông	Viên	-	31.235			
12	Trường TH Tân Hòa A (điểm chính)	Tân Hòa	Viên	12.185	12.581			
13	Trung tâm văn hoá thể thao xã	Tân Hòa	Viên	19.442	10.204			
14	Trường Mầm non Tân Hòa	Tân Hòa	Viên	36.495	65.089			
15	Trường tiểu học Tân Hòa A (điểm phụ ấp Cây Khế)	Tân Hòa	Viên	13.684	12.937			
16	Nhà văn hóa xã Tân Hội	Tân Hội	Viên	15.740	49.300			
17	Trường mầm non Bổ Túc	Tân Đông	Viên	35.606	77.908			
18	Trường THCS Bưng Bàng	Tân Hòa	Viên	26.500	30.000			
19	Trường TH Tân đông A	Tân Đông	Viên	65.230	280.800			
20	Trường TH Tận đông B	Tân Đông	Viên	72.032	31.970			
21	Trường TH Nguyễn Viết Xuân	Tân Đông	Viên	24.360	62.300			
22	Trường TH Tân Hội A	Tân Hội	Viên	16.861	18.916			
23	Xây dựng mới trụ sở UBND xã Tân Hiệp	Tân Hiệp	Viên	27.500	62.300			
24	Sửa chữa, nâng cấp trụ sở làm việc UBND xã Tân Đông	Tân Đông	Viên	7.818	7.269			
25	XD trung tâm văn hóa huyện Tân Châu (GĐ 01)	Thị trấn	Viên	-	600			
26	Trường THCS Suối Ngô	Suối Ngô	Viên	27.838	36.237			
27	Sửa chữa nhà văn hóa - KTT ấp Đông Thành	Xã Tân Đông	Viên	8.000	-			
28	Nâng cấp nhà văn hóa - Khu thể thao ấp Đông Tiến	Xã Tân Đông	Viên	-	7.075			
29	Nâng cấp nhà văn hóa - Khu thể thao ấp Đông Biên	Xã Tân Đông	Viên	-	8.286			
30	Sửa chữa nhà văn hóa - Khu thể thao ấp Đông Lợi	Xã Tân Đông	Viên	2.713	17.647			
31	Nâng cấp nhà văn hóa - KTT ấp Suối Dầm	Xã Tân Đông	Viên	6.000	-			
32	Sửa chữa nhà văn hóa - Khu thể thao ấp Kà Ốt	Xã Tân Đông	Viên	-	1.885			
33	Nhà văn hóa sinh hoạt cộng đồng TDTT ấp Tân Lâm	Xã Tân Hà	Viên	-	20.259			

STT	Công trình	Địa điểm xây dựng	Vật liệu sử dụng					Ghi chú
			Gạch xây			Tấm tường		
			ĐVT	Gạch nung	Gạch không nung	ĐVT	Khối lượng	
34	Nhà văn hóa - khu thể thao ấp Tân Bình	Xã Tân Hội	Viên	1.022	17.674			
35	Nhà văn hóa - khu thể thao ấp Cây Khế	Xã Tân Hà	Viên	6.000	14.000			
36	Nhà văn hóa - khu thể thao ấp Hội Thắng	Xã Tân Hội	Viên	-	-			
37	Nhà văn hóa ấp Cây Cầy	Xã Tân Hoà	Viên	8.449	11.221			
38	Nâng cấp nhà văn hoá ấp Trảng Trai	Xã Tân Hoà	Viên	6.054				
39	Nhà văn hóa - Khu thể thao ấp Tân Thuận	Xã Tân Hoà	Viên	1.022	17.000			
40	Nhà văn hóa ấp Hội Thành	Xã Tân Hội	Viên	6.000	14.000			
41	Nhà ăn Công an, Xã đội Tân Hưng và sửa chữa hàng rào UBND xã	Xã Tân Hưng	Viên	11.130	3.766			
42	Cải tạo, sửa chữa trung tâm bồi dưỡng chính trị huyện	Thị trấn	Viên	4.000	-			
43	Sửa chữa nhà vệ sinh huyện ủy	Thị trấn	Viên	1.000	-			
III	**Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng Huyện Dương Minh Châu**							
1	Trung tâm Văn hóa Thể thao huyện Dương Minh Châu	Thị trấn Dương Minh Châu, huyện Dương Minh Châu	Viên	52.850	106.929			
2	Trường Tiểu học và THCS xã Phan	Xã Phan, huyện Dương Minh Châu	Viên	61.419	244.288			
3	Trường mẫu giáo xã Phan	Xã Phan, huyện Dương Minh Châu	Viên	17.633	254.495			
4	Trung tâm văn hóa thể thao học tập cộng đồng xã Phan	Xã Phan, huyện Dương Minh Châu	Viên	68.019	23.899			
5	Nhà văn hóa + văn phòng ấp Phước Tân 2	Xã Phan, huyện Dương Minh Châu	Viên	15.320	-			
6	Nhà văn hóa + văn phòng ấp Phước Tân 3	Xã Phan, huyện Dương Minh Châu	Viên	15.320	-			
7	Nhà văn hóa + văn phòng ấp Phước Long 2	Xã Phan, huyện Dương Minh Châu	Viên	15.320	-			
8	Nhà văn hóa + văn phòng ấp Phước Tân 1	Xã Phan, huyện Dương Minh Châu	Viên	15.320	-			

STT	Công trình	Địa điểm xây dựng	Vật liệu sử dụng					Ghi chú
			Gạch xây			Tấm tường		
			ĐVT	Gạch nung	Gạch không nung	ĐVT	Khối lượng	
9	Xây mới nhà kho, trang thiết bị BQLDA huyện	Thị trấn Dương Minh Châu, huyện Dương Minh Châu	Viên	745	2.648			
10	Xây mới 01 phòng làm việc trường MN 20-11	Thị trấn Dương Minh Châu, huyện Dương Minh Châu	Viên	16.692	-			
11	Xây dựng mới cổng, hàng rào Ban Chỉ huy Quân sự huyện	Thị trấn Dương Minh Châu, huyện Dương Minh Châu	Viên	-	82.347			
12	Xây mới hàng rào khu giữ xe vi phạm hành chính Công an huyện	Xã Chà Là, huyện Dương Minh Châu	Viên	-	-			
13	Xây mới hàng rào trụ sở Công an, Ban Chỉ huy Quân sự xã Cầu Khởi	Xã Cầu Khởi, huyện Dương Minh Châu	Viên	-	32.354			
14	Nâng cấp sân nền, xây mới phòng tập thể lực Ban Chỉ huy quân sự huyện	Thị trấn Dương Minh Châu, huyện Dương Minh Châu	Viên	-	46.973			
15	Chợ Xã Phan	Xã Phan, huyện Dương Minh Châu	Viên	-	-			
16	Xây mới hàng rào phía sau UBND xã Phan	Xã Phan, huyện Dương Minh Châu	Viên	-	13.966			
17	Nhà vệ sinh khối đoàn thể mới xã Lộc Ninh	Xã Lộc Ninh, huyện Dương Minh Châu	Viên	34.520	-			
IV	**Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng huyện Gò Dầu**							
1	Nâng cấp mở rộng Khu di tích Căn cứ Lõm	xã Phước Thạnh, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh	Viên	67.948	136.876			
2	Trường Mầm non Thạnh Đức (Nông thôn mới)	xã Thạnh Đức, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh	Viên	38.035	71.497			
3	Sửa chữa Trụ sở Phòng Văn hóa và Thông tin huyện	xã Thạnh Đức, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh	Viên	-	28.137			
4	Trung tâm Văn hóa -Thể thao và Học tập cộng đồng xã Thạnh Đức	xã Thạnh Đức, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh	Viên	20.461	77.458			

STT	Công trình	Địa điểm xây dựng	Vật liệu sử dụng					Ghi chú
			Gạch xây			Tấm tường		
			ĐVT	Gạch nung	Gạch không nung	ĐVT	Khối lượng	
5	Nâng cấp, cải tạo nhà Văn hóa - Thể thao ấp Cầu Sắt	xã Thạnh Đức, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh	Viên	-	8.264			
6	Nhà Văn hóa -Thể thao ấp Bến Rộng	xã Thạnh Đức, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh	Viên	8.754	1.965			
7	Nhà Văn hóa -Thể thao ấp Bông Trang	xã Thạnh Đức, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh	Viên	1.453	2.999			
8	NhàVăn hóa -Thể thao ấp Bến Đình và Bến Mương	xã Thạnh Đức, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh	Viên	8.755	2.161			
9	Nhà Văn hóa -Thể thao ấp Rộc A và Rộc B	xã Thạnh Đức, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh	Viên	8.755	1.966			
10	Sân vận động huyện Gò Dầu	xã Hiệp Thạnh, huyện Gò Dầu.	Viên	-	61.084			
11	Trường Tiểu học Bến Rộng	xã Thạnh Đức, huyện Gò Dầu.	Viên	15.722	132.647			
12	Trường Tiểu học Bến Đình	xã Thạnh Đức, huyện Gò Dầu.	Viên	16.884	157.441			
13	Trường Tiểu học Ấp Rộc	xã Thạnh Đức, huyện Gò Dầu.	Viên	12.807	64.107			
V	**Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng huyện Trảng Bàng**							
1	Hội trường huyện đội	Phường Trảng Bàng	viên	75.200	16.000			
2	Nâng cấp Trung tâm y tế huyện Trảng Bàng	Phường Trảng Bàng	viên	45.000	275.000			
3	Trung tâm VHTT huyện Trảng Bàng (HM: Hàng rào)	Phường Trảng Bàng	viên	151.500	245.515			
4	Trường MG Hưng Thuận	xã Hưng Thuận	viên	37.900	11.035			
5	Trường THCS Hưng Thuận	xã Hưng Thuận	viên	53.569	137.227			
6	Nâng cấp TTVH-HTCĐ xã Hưng Thuận	xã Hưng Thuận	viên	50.000	13.000			
7	Trường TH Đặng Văn Trước	Phường Trảng Bàng	viên	46.204	288.982			
8	Xây mới 02 phòng học - Trường TH Bùng Binh	xã Hưng Thuận	viên	24.000	11.000			
9	Nhà VH - VP ấp Xóm Suối	xã Hưng Thuận	viên	6.295	13.519			
10	Nhà VH - VP ấp Cầu Xe	xã Hưng Thuận	viên	6.210	12.800			
11	Nhà VH - VP ấp Tân Thuận	xã Hưng Thuận	viên	6.315	13.516			

STT	Công trình	Địa điểm xây dựng	Vật liệu sử dụng					Ghi chú
			Gạch xây			Tấm tường		
			ĐVT	Gạch nung	Gạch không nung	ĐVT	Khối lượng	
12	Nhà VH - VP ấp Bùng Binh	xã Hưng Thuận	viên	6.238	12.816			
13	Nhà VH - VP ấp Lộc Thuận	xã Hưng Thuận	viên	13.500	6.000			
14	Nhà VH - VP ấp Lộc Trị	xã Hưng Thuận	viên	13.500	6.000			
15	Nhà VH - VP ấp Lộc Trung	xã Hưng Thuận	viên	13.500	6.000			
VI	**Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng huyện Hòa Thành**							
1	Trung tâm văn hóa thể thao huyện Hòa Thành	phường Long Hoa, thị xã Hòa Thành	Viên	-	313.722			
2	Trường MG Trường Hòa	Xã Trường Hòa, thị xã Hòa Thành	Viên	-	478.065			
3	Cải tạo Trung tâm bồi dưỡng chính trị huyện Hòa Thành	phường Long Thành Bắc, thị xã Hòa Thành	Viên	26.883	-			
4	Sửa chữa văn phòng ấp Long Trung	phường Long Thành Trung, thị xã Hòa Thành	Viên	5.747	5.747			
5	Các hạng mục phụ trường THCS Nguyễn Thái Bình	Xã Trường Đông, thị xã Hòa Thành	Viên	8.577	7.192			
6	Xây tường chắn kho quân dụng, cải tạo nhà ăn, nhà kho, cổng hàng rào Ban chỉ huy quân sự huyện Hòa Thành	Xã Trường Tây, thị xã Hòa Thành	Viên	134.900	-			
7	Sửa chữa nhà làm việc BCH quân sự xã Long Thành Nam	Xã Long Thành Nam, thị xã Hòa Thành	Viên	-	4.540			
8	Nhà tạm giữ phương tiện và tang vật vi phạm hành chính huyện Hòa Thành	phường Hiệp Tân, thị xã Hòa Thành	Viên	15.951	33.333			
9	Nâng cấp sửa chữa Chi cục thuế thành BQL DAĐTXD huyện Hòa Thành-Phòng Tài nguyên và Môi trường- Trung tâm Phát triển quỹ đất-Phòng một cửa UBND huyện	phường Long Hoa, thị xã Hòa Thành	Viên	109.483				
VII	**Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng huyện Châu Thành**							
1	Nâng cấp trụ sở UBND xã An Bình	An Bình	Viên	3.779	4.528			
2	Trường Mẫu giáo Thanh Điền B	Thanh Điền	Viên	5.600	210.032			
3	Nâng cấp Trụ sở Ủy ban nhân dân xã An Cơ	An Cơ	Viên	30.858	91.384			
4	Trường THCS Đồng Khởi	Đồng Khởi	Viên	2.257	93.036			

STT	Công trình	Địa điểm xây dựng	Vật liệu sử dụng					Ghi chú
			Gạch xây			Tấm tường		
			ĐVT	Gạch nung	Gạch không nung	ĐVT	Khối lượng	
5	Xây dựng Nhà vệ sinh Trường Mẫu giáo Trí Bình	Trí Bình	Viên	680	15.000			
6	Mở rộng vòng xoay huyện Châu Thành - phần trang trí vòng xoay	Thị Trấn	Viên	28.747	-			
7	Xây dựng văn vp ấp trên địa bàn huyện (gd2)	Thành Long	Viên	3.338	21.857			
8	Xây dựng 03 phòng học trường Tiểu học Bến Sỏi	Thành Long	Viên	29.591	-			
9	Xây dựng khu vui chơi cao cấp dành cho thiếu nhi do Công ty Gs Web-Hàn Quốc hỗ trợ	Thị trấn	Viên	1.391	-			
10	Xây mới tường rào phía sau Khu Từ trần thuộc Nghĩa trang Liệt sĩ Châu Thành	Thái Bình	Viên	29.261	-			
11	Trùng tu tượng đài hoàng lê kha	Thái Bình	Viên	7.453	-			
12	Trường TH Cây Xiêng	Đồng Khởi	Viên	21.400	132.596			
13	Nâng Cấp nhà truyền thống xã An Bình	An Bình	Viên	-	26.900			
14	Nâng cấp sửa chữa trụ sở UBND xã Long Vĩnh	Long Vĩnh	Viên	3.800	2.100			
15	Xây mới trụ sở Đài truyền thanh, phòng văn hóa huyện Châu Thành	Thị trấn	Viên	32.600	101.700			
16	Nhà Văn hóa ấp Hiệp Thành	Hòa Thạnh	Viên	20.308	-			
17	Nhà Văn hóa ấp Hiệp Bình	Hòa Thạnh	Viên	20.259	-			
18	Trung tâm VHTT và HTCĐ xã Hòa Thạnh	Hòa Thạnh	Viên	19.300	36.500			
19	Xây mới nhà văn hóa ấp Hòa Hợp	Hòa Thạnh	Viên	5.665	12.175			
20	Xây mới nhà văn hóa ấp Hiệp Phước	Hòa Thạnh	Viên	12.231	12.175			
21	Trường Mẫu Giáo Hòa Thạnh	Hòa Thạnh	Viên	3.447	2.966			
22	Trường tiểu học Hòa Thạnh (điểm chính và điểm phụ Hiệp Bình)	Hòa Thạnh	Viên	24.000	175.800			
23	Trường THCS Hòa Thạnh	Hòa Thạnh	Viên	16.868	113.506			
24	Cải tạo, nâng cấp trụ sở UBND xã Hòa Thạnh	Hòa Thạnh	Viên	56.980	1.698			
25	Nhà văn hóa liên ấp ấp 1, 2 xã Phước Vinh	Phước Vinh	Viên	13.566	-			
26	Nhà văn hóa thể thao ấp Phước Thạnh xã Phước Vinh	Phước Vinh	Viên	12.800	-			
27	Nhà văn hóa thể thao ấp Phước Hòa xã Phước Vinh	Phước Vinh	Viên	12.570	-			

STT	Công trình	Địa điểm xây dựng	Vật liệu sử dụng					Ghi chú
			Gạch xây			Tấm tường		
			ĐVT	Gạch nung	Gạch không nung	ĐVT	Khối lượng	
28	Nhà văn hóa thể thao ấp Phước Trung xã Phước Vinh	Phước Vinh	Viên	13.100	-			
29	Nhà văn hóa thể thao ấp Phước Lộc xã Phước Vinh	Phước Vinh	Viên	13.600	-			
30	Trường TH Phước Lộc xã Phước Vinh	Phước Vinh	Viên	1.900	4.100			
31	Trường TH Phước Vinh	Phước Vinh	Viên	65.300	159.200			
32	Trường mẫu giáo Phước Vinh (giai đoạn 2)	Phước Vinh	Viên	23.303	5.035			
33	Trường TH Phước Hòa xã Phước Vinh	Phước Vinh	Viên	-	24.800			
34	Trường TH Phước Thạnh xã Phước Vinh	Phước Vinh	Viên	2.500	57.500			
35	Trường THCS Phước Vinh	Phước Vinh	Viên	59.973	190.907			
VIII	**Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng thành phố Tây Ninh**			-	-			
1	Xây mới trụ sở BCH Quân sự Phường 1 và sửa chữa Hội trường UBND Phường 1	Phường 1, TP. Tây Ninh	Viên	-	18.650			
2	Sửa chữa trụ sở và Xây mới nhà để xe Công an Phường IV	Phường IV, TP. Tây Ninh	Viên	-	9.300			
3	Cải tạo, sửa chữa Trụ sở công an Thành phố	Phường 2, TP. Tây Ninh	Viên	2.000	-			
4	Sửa chữa trụ sở Thành ủy	Phường 3, TP. Tây Ninh	Viên	3.000	-			
5	Trường THCS Hiệp Ninh	Phường Hiệp Ninh, TP. Tây Ninh	Viên	-	546.300			
6	Trường tiểu học Thạnh Tân B, thành phố Tây Ninh	Xã Thạnh Tân	Viên	-	159.600			
7	Trường TH Bình Minh	Xã Bình Minh	Viên	30900	172.400			
8	Dãy F trường Trần Hưng Đạo	Phường 2	Viên	-	129.350			
9	Sửa chữa trạm y tế xã Thạnh Tân	Xã Thạnh Tân, TP. TN	Viên	2.574	8.060			
10	Sửa chữa Văn phòng khu phố 5, phường 3	Phường 3, TP. TN	Viên	-	3.929			
11	Trường THCS Phan Bội Châu	Phường 1, TP.TN	Viên	-	25.709			
12	Cải tạo, sửa chữa nhà ăn BCHQS Thành phố	Xã Bình Minh, TP.TN	Viên	13.516	38.702			
13	Trường tiểu học Hoàng Diệu	Phường Ninh Sơn ,TP.TN	Viên	-	205.450			
14	Sửa chữa Trung tâm văn hóa, thể thao và học tập cộng đồng xã Tân Bình	Xã Tân Bình, TP.Tây Ninh	Viên	-	25.598			
15	Cải tạo, sửa chữa Tòa án cũ Thành phố	Phường 3, TP. Tây Ninh	Viên	2.081	-			

STT	Công trình	Địa điểm xây dựng	Vật liệu sử dụng					Ghi chú
			Gạch xây			Tấm tường		
			ĐVT	Gạch nung	Gạch không nung	ĐVT	Khối lượng	
16	Xây mới nhà nghỉ, nhà ăn nhà để xe BQS phường Iv	Phường IV, TP. Tây Ninh	Viên	-	40.226			
17	Xây mới Văn phòng BQL khu phố 1, phường 1	Phường 1, TP. Tây Ninh	Viên	-	53.967			
18	Trường TH Hùng Vương	Phường 3, TP. Tây Ninh	Viên	-	65.676			
19	Cải tạo và xây mới 02 phòng học, 02 phòng chức năng Trường mầm non 1/6	Phường 3, TP. Tây Ninh	Viên	6.265	93.491			
20	Xây mới trụ sở làm việc chung: Trạm trồng trọt bảo vệ thực vật, Khuyến nông, Chăn nuôi – Thú y Thành phố	Xã Bình Minh, TP. Tây Ninh		-	-			
21	Hỗ trợ xây dựng Nhà máy xử lý bảo quản chậm chín, Nhà máy sản xuất: Đóng hộp nước mãng cầu và cơ sở hạ tầng (HTX Nông nghiệp mãng cầu Thạnh Tân)	Xã Thạnh Tân, TP. Tây Ninh		-	-			
22	Nâng cấp, sửa chữa chợ Tân Bình, thành phố Tây Ninh	Xã Tân Bình, TP. Tây Ninh		-	-			
IX	**Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng tỉnh Tây Ninh**							
1	Hệ thống thoát nước khu vực TP.TN-Hòa Thành	TP.TN-TX.Hòa Thành		-	-			
2	Nạo vét các tuyến kênh và mạng lưới thoát nước hiện có (kênh ao hồ, suối giải khổ-Rạch rễ, Kênh suối vườn điều)	TP.TN-TX.Hòa Thành		-	-			
3	Trung tâm Truyền hình (phim trường) Phần khối lượng còn lại	TP. Tây Ninh		-	-			
4	Cơ sở cai nghiện Ma túy tỉnh Tây Ninh (GĐ-2)	TP. Tây Ninh	Viên	1.802	227.624			
5	Xây dựng các công trình phục vụ hoạt động Cửa khẩu quốc tế Tân Nam	Huyện Tân Biên	Viên	47.290	56.321			
6	Xây mới trụ sở làm việc Văn phòng Đăng ký Đất đai Tân Châu	Huyện Tân Châu		-	-			
X	**Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Tây Ninh**							

STT	Công trình	Địa điểm xây dựng	Vật liệu sử dụng					Ghi chú
			Gạch xây			Tấm tường		
			ĐVT	Gạch nung	Gạch không nung	ĐVT	Khối lượng	
1	Hàng rào Trung tâm khuyến nông	Phường Ninh Sơn, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh	Viên	-	20.100			
2	Sửa chữa Nhà làm việc Chi cục Kiểm lâm	Phường II, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh	Viên	-	19.655			
Tổng cộng			**Viên**	**2.795.656**	**8.197.470**			